

# CHIẾN LƯỢC NĂNG LƯỢNG CỦA TRUNG QUỐC NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

ĐỖ MINH CAO\*

*Tóm tắt nội dung:* Hạn chế nguồn năng lượng, hiệu quả sử dụng nguồn năng lượng thấp, sự thiếu hụt trầm trọng nguồn năng lượng cho sự phát triển kinh tế buộc Trung Quốc phải đề ra và thực hiện chiến lược năng lượng. Bài viết đề cập tới những định hướng quan trọng nhất của chiến lược này. Điểm nhấn trong bài viết gồm 1) quốc sách tiết kiệm năng lượng; 2) khẳng định việc dùng than đá là nguồn năng lượng chính cho hiện tại; 3) hướng ưu tiên cho nguồn năng lượng chiến lược là dầu lửa và 4) những biện pháp an ninh năng lượng chủ yếu giúp nền kinh tế Trung Quốc phát triển bền vững.

*Từ khoá:* kinh tế xã hội, chiến lược năng lượng, dầu lửa, than đá, Trung Quốc

**B**ước sang thế kỷ XXI, thế giới chứng kiến sự “trỗi dậy” vượt bậc về mọi mặt của Trung Quốc trong đó phát triển kinh tế xã hội là nổi bật nhất.

Trung Quốc đã và đang tiến hành chương trình hiện đại hoá tổng hợp và phát triển đất nước lâu dài nhiều thập niên nhằm mục đích biến quốc gia này thành một nhà nước thịnh vượng, hùng mạnh có đủ khả năng ngăn chặn những nguy cơ từ bên ngoài và trong nước. Chiến lược năng lượng là một bộ phận cấu thành quan trọng của chiến lược này. Việc tính đến yếu tố năng lượng chính là nhằm đảm bảo sự tăng trưởng kinh tế ổn định, ngăn chặn khủng hoảng và xây dựng chính sách an ninh, nhằm khôi phục và bảo vệ môi trường với tư cách là điều kiện bắt buộc của sự phát triển bền vững.

Năng lượng là dưỡng chất nuôi sống nền công nghiệp cũng như mọi hoạt động kinh tế khác của đất nước. Trong bối cảnh thực hiện hiện đại hoá, đô thị hoá và xây dựng xã hội khá giả hiện nay đòi hỏi Trung Quốc không chỉ tăng cường đáng kể mà phải cải tổ nghiêm chỉnh phức hợp năng lượng đất nước phù hợp với khuynh hướng toàn cầu. Thực hiện được nhiệm vụ khó khăn này Trung Quốc mới có thể đáp ứng những nhu cầu phát triển dài hạn, trung hạn, thậm chí là ngắn hạn của nền kinh tế. Là một trong những bộ phận quan trọng của nền kinh tế thế giới, việc thực hiện chiến lược năng lượng của Trung Quốc ngày càng chịu ảnh hưởng tích cực cũng như tiêu cực của tình hình năng lượng thế giới.

\* TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc

## 1. Những định hướng quan trọng trong chiến lược năng lượng của Trung Quốc

Trên thực tế chiến lược năng lượng của Trung Quốc đã được thực hiện nhiều năm nay. Trong quá trình thực hiện đã bộc lộ những mặt mạnh nhưng những mặt yếu của chiến lược này cũng khá nhiều. Sự cần thiết phải tăng cường và cải tổ nền năng lượng đất nước đặt ra cho ban lãnh đạo cấp cao nhiệm vụ cấp bách phải tìm ra được những định hướng mới cho việc thực hiện chiến lược này.

Việc làm mang ý nghĩa lý luận và chỉ đạo quan trọng là sự thành lập Ban chỉ đạo năng lượng quốc gia. Thành phần lãnh đạo của Ban gồm Thủ tướng Ôn Gia Bảo làm Trưởng ban, các Phó Thủ tướng Hoàng Cúc, Tăng Bồi Viêm làm Phó Trưởng ban.

Hội nghị lần thứ nhất Ban chỉ đạo công tác năng lượng quốc gia diễn ra ngày 2/6/2005. Tại hội nghị này Thủ tướng Ôn Gia Bảo đồng thời là Trưởng ban đã nêu bật mục đích và nhiệm vụ cơ bản của Ban về chiến lược năng lượng của Trung Quốc trong thời gian tới: Ban chỉ đạo năng lượng quốc gia được thành lập phụ trách chỉ đạo mang tính định hướng, tổng hợp ở tầm chiến lược về hoạch định chính sách lớn đối với vấn đề năng lượng và tiết kiệm năng lượng, an ninh năng lượng, hợp tác đối ngoại về năng lượng<sup>(1)</sup>.

Hội nghị đã nhất trí thông qua những định hướng quan trọng về công tác năng lượng của Trung Quốc trong thời gian tới. Dưới đây là 6 ưu tiên hàng đầu cho chiến lược năng lượng của Trung Quốc trong

những năm đầu thế kỷ XXI và trong tương lai:

- Tăng cường nghiên cứu chiến lược năng lượng, hoàn thiện quy hoạch tổng thể phát triển trung hạn và dài hạn năng lượng, điều chỉnh cơ cấu và bố cục hợp lý nguồn năng lượng;

- Thúc đẩy ngành năng lượng phát triển lành mạnh, có kế hoạch;

- Tăng cường khai thác nguồn năng lượng từ than đá vốn khá phong phú của Trung Quốc, nhanh chóng xây dựng các cơ sở khai thác than quy mô lớn, cải tạo kỹ thuật khai thác mỏ, nâng cao năng lực vận chuyển than;

- Làm tốt công tác xây dựng các công trình sản xuất điện và mạng lưới điện;

- Đẩy mạnh thăm dò khai thác dầu mỏ và khí thiên nhiên;

- Phát triển nguồn năng lượng mới và năng lượng có khả năng tái sinh, tích cực xây dựng các nhà máy điện hạt nhân, phát triển nguồn năng lượng dùng sức gió, năng lượng mặt trời, sử dụng năng lượng khí mêtan ở khu vực nông thôn.

Xuyên suốt tất cả những ưu tiên này là vấn đề *tiết kiệm năng lượng*<sup>(2)</sup>.

## 2. Tiết kiệm là quốc sách cho chiến lược năng lượng của Trung Quốc

Trung Quốc là một trong những nước sử dụng năng lượng hiệu quả thấp. Bài "Chiến lược năng lượng của Trung Quốc" trong tờ Tạp chí "Câu thị" số 10/2005 của nước này chỉ ra những số liệu đáng lo ngại. Hiệu suất hiện nay từ sản xuất, vận chuyển đến sử dụng cuối cùng ở Trung Quốc là 31,2% trong khi đó ở các nước phát triển trong thập kỷ 90 thế kỷ XX con số này là 41%<sup>(3)</sup>. Mức độ tiêu hao

năng lượng trên đơn vị của 8 ngành lớn ở Trung Quốc gồm: điện lực, sắt thép, kim loại màu, hoá dầu, vật liệu xây dựng, hoá chất, công nghiệp nhẹ, công nghiệp dệt cũng cao hơn các nước tiên tiến tới 40%. Lượng tiêu dùng điện năng của nhóm này chiếm 73% tổng tiêu thụ năng lượng của nền công nghiệp Trung Quốc<sup>(4)</sup>. Vì vậy, tiết kiệm năng lượng trong toàn bộ quá trình từ khâu đầu đến khâu cuối của các ngành nhiều năng lượng phải được thực hiện đầu tiên.

Một trong những nguyên nhân quan trọng khác buộc phải thực hiện ngay chính sách tiết kiệm năng lượng là việc dùng quá nhiều và thiếu hiệu quả nguồn năng lượng than đá. Năm 2002 Trung Quốc tiêu thụ 1 tỷ tấn than tiêu chuẩn, thải ra 20 triệu tấn khí ôxít lưu huỳnh (SO<sup>2</sup>) hơn 10 triệu tấn khói bụi và hơn 800 triệu tấn CO<sup>2</sup>, trong số này 70% khói bụi và khí CO<sup>2</sup>, 90% khí SO<sup>2</sup>, 67% khí NO<sup>2</sup> là do đốt than<sup>(5)</sup>.

Tháng 11 năm 2003 nhóm vấn đề về nghiên cứu chiến lược và chính sách phát triển tổng hợp năng lượng Trung Quốc có bài “Phân tích chiến lược và chính sách nhà nước” đã ước tính nhu cầu năng lượng của Trung Quốc đến năm 2020 theo 3 phương án: tối đa phải cần tới 3,28 tỷ tấn nguyên liệu, phương án trung bình là 2,896 tỷ tấn, và phương án tối thiểu là 2,466 tỷ tấn<sup>(6)</sup>. Các phương án được phân theo mức độ tính hợp lý của những biện pháp được áp dụng nhằm hạn chế nhu cầu sử dụng năng lượng. Các phương án cũng chú ý những yếu tố sử dụng năng lượng quan trọng nhất như nhịp độ tăng trưởng dân số, mức độ đô thị hoá, khuynh hướng tiêu dùng, sự thích ứng với những bước

nhảy vọt của nền kinh tế thế giới, cuộc cách mạng kỹ thuật-kinh tế của những ngành cơ bản thuộc nền kinh tế quốc dân.

Tổng cục Thống kê nhà nước Trung Quốc vừa qua nêu rõ tốc độ tăng trưởng kinh tế Quý I/2005 (GDP) đạt 9,4% thấp hơn mức dự kiến 9,5%. Từ “Bưu điện Hoa Nam buổi sáng” cho rằng với đà tăng trưởng này, Trung Quốc đang đứng trước nguy cơ của một cuộc khủng hoảng năng lượng. Theo Giáo sư Từ Kiến Trung, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật thuộc Viện khoa học Trung Quốc sản lượng dầu lửa của Trung Quốc chỉ có thể đạt 170-200 triệu tấn vào năm 2020, trong khi để duy trì tốc độ tăng trưởng lượng tiêu thụ lên tới 520 triệu tấn<sup>(7)</sup>.

Các nhà hoạch định chiến lược năng lượng Trung Quốc cho rằng định hướng tối ưu cho sự phát triển bền vững của Trung Quốc trong lĩnh vực năng lượng phải là hạn chế sử dụng năng lượng theo phương án tối thiểu và trong bất kể tình huống nào không để vượt quá phương án trung bình. Theo phương án trung bình thì nhu cầu sử dụng năng lượng năm 2020 sẽ lớn gấp 2,2 lần so với mức độ năm 2000.

Sau 20 năm, GDP của Trung Quốc tăng 4 lần nhưng nhu cầu sử dụng năng lượng chỉ tăng có 2 lần. Nhịp độ tăng trưởng trung bình GDP những năm 1980-2000 là 9,7% còn nhu cầu năng lượng tăng trung bình hằng năm là 4,6%. Hiểu theo góc độ khác thì dự trữ năng lượng chỉ cung cấp được một nửa tăng trưởng kinh tế<sup>(8)</sup>.

Dưới đây là những con số khác buộc Trung Quốc phải đặc biệt quan tâm.

Năm 2001 chi phí của những người sử dụng năng lượng cuối cùng của Trung Quốc chiếm 13% GDP, trong khi đó ở Mỹ chỉ số này là 7%<sup>(9)</sup>. Đánh giá chi phí năng lượng theo đơn vị GDP phân bổ theo tính toán tỷ giá trao đổi ngoại tệ, năm 2000 ở Trung Quốc cao hơn so với ở Nhật Bản 7,7 lần và cao hơn mức trung bình thế giới là 3,4 lần. Đánh giá chi phí năng lượng theo đơn vị GDP phân bổ theo ưu tiên khả năng tiêu dùng, sự vượt trội bị giảm tới 20% so với chỉ số của Nhật Bản và tới 8% so với mức của các nước OSCE. Như vậy, nhiệm vụ đặt ra là phải hạn chế tiêu phí nguyên liệu khoảng chừng 10 nghìn NDT GDP từ 2,33 tấn năm 1995 xuống 1,25 tấn năm 2010, xuống 0,54 tấn năm 2030 và xuống 0,25 tấn năm 2050<sup>(10)</sup>.

Để thực hiện tiết kiệm năng lượng, Trung Quốc trước hết phải a) Làm rõ để nhân dân toàn quốc hiểu rõ những hạn chế nguồn năng lượng của nước mình; b) Phải thành lập cơ quan chính phủ chuyên với nguồn ngân sách lớn và biên chế các chuyên gia thực hiện việc này; c) Cần phải soạn thảo một hệ thống văn bản pháp luật và quy tắc thật chi tiết về chính sách năng lượng; d) Phải đề ra những biện pháp ngăn cấm và đặc biệt là những biện pháp khuyến khích, kể cả những biện pháp thuế ưu tiên có lợi và tín dụng kích thích sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng đã bị suy yếu và huỷ bỏ; e) Phải đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu công nghệ và thiết bị tiết kiệm năng lượng cho các nhà bác học, công nghệ và kỹ sư Trung Quốc trong từng kế hoạch 5 năm, kể cả học tập kinh nghiệm tiên tiến nước ngoài.

### 3. Than đá - nhiên liệu của hiện tại

Về các nguồn nhiên liệu dự trữ năng lượng của Trung Quốc có đặc điểm là than chiếm tỷ lệ nhiều nhất, khí thiên nhiên là ít nhất. Vì vậy Trung Quốc **quyết định than vẫn là nền trụ cột của quá trình sử dụng năng lượng của Trung Quốc** hiện nay. Nhiệm vụ cấp bách là: *áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong các khâu khai thác, gia công, sản xuất, kiểm soát ô nhiễm để nâng cao hiệu quả sử dụng than, thúc đẩy hệ thống năng lượng lấy than làm chủ yếu phát triển theo hướng không gây tác hại tới môi trường*

Chúng ta biết rằng trong số 1.390 triệu tấn nhiên liệu ước định sản xuất tại Trung Quốc năm 2002 thì 71% thuộc về than đá. Trung Quốc có nhu cầu 1.370 triệu tấn than đá, chiếm tới 27,7% nhu cầu thế giới<sup>(11)</sup>.

Việc sử dụng than đá với tư cách là nhiên liệu chính làm ô nhiễm môi trường nặng nề và ảnh hưởng lớn đến sức khỏe người dân và thiệt hại kinh tế do ô nhiễm môi trường chiếm từ 3-7% GDP<sup>(12)</sup>. Điều nguy hại hơn cả là với gần 20 triệu tấn ô xít lưu huỳnh thải vào không khí do đốt than, làm Trung Quốc trở thành nước đứng hàng đầu thế giới về chỉ số này và cao hơn nhiều lần khả năng môi trường tự làm sạch không khí. Không khí ô nhiễm ô xít lưu huỳnh là nguyên nhân chủ yếu của các trận mưa a xít.

Chính những điều này làm cho các nhà soạn thảo chiến lược năng lượng Trung Quốc cố đạt được việc giảm bớt tỷ lệ than đá trong việc cân bằng nhiên liệu năng lượng đất nước. Tuy vậy, nếu theo

phương án nhu cầu năng lượng tối đa đến năm 2020 Trung Quốc phải cần tới 2,9 tỷ tấn và tới 2,1 tỷ tấn theo phương án tối thiểu. Mặc dù nguồn dự trữ than mang tính kinh tế chiếm 20,3 tỷ tấn song không thể đáp ứng được sự phát triển ngành khai thác than trong tương lai. Phần lớn trữ lượng than chưa được sử dụng cho mục đích kinh tế đều tập trung tại các vùng khô, thiếu nước và xa xôi tại Trung và Tây Trung Quốc gây khó khăn lớn cho việc khai thác. Sản lượng than khai thác tối đa hàng năm ở Trung Quốc, có tính đến nguồn tài nguyên nước hiện có và những thiệt hại gây ra cho môi trường tự nhiên, không thể vượt quá 2,8 tỷ tấn. Trung Quốc phải đẩy mạnh quá trình áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong khai thác than, không loại trừ việc nhập khẩu than cung cấp cho nhu cầu vùng ven biển Đông-Nam để đáp ứng nhu cầu sử dụng than trong nước.

### **3. Dầu lửa- nhiên liệu chiến lược cho phát triển kinh tế.**

Có hai nguyên nhân cơ bản khiến dầu lửa ngày càng trở nên quan trọng và là nhiên liệu chiến lược đối với sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc. Trước hết, mặc dù hiện tại than đá vẫn là nguồn nhiên liệu cơ bản của Trung Quốc nhưng việc sử dụng nguồn nhiên liệu này có nhiều hạn chế như: gây ô nhiễm môi trường, nguồn dự trữ than có hạn, việc khai thác ngày càng khó khăn và sản lượng thì giảm sút. Hai là rất nhiều ngành công nghiệp không thể sử dụng năng lượng than đá chỉ có thể sử dụng năng lượng dầu lửa. Đó là những ngành mũi nhọn của nền kinh tế Trung Quốc

như hàng không, quốc phòng, giao thông vận tải, đặc biệt là ô tô, ngành hoá dầu... Do vậy, các nhà hoạch định chiến lược năng lượng Trung Quốc cố gắng cân bằng các nguồn nhiên liệu trong nhu cầu sử dụng năng lượng, chú trọng tới dầu lửa.

Trước đây, Trung Quốc từng là nước xuất khẩu dầu lửa nhưng từ năm 2002 Trung Quốc trở thành nước nhập khẩu dầu lửa đứng thứ hai thế giới, chỉ sau Mỹ. Năm 2002 Trung Quốc nhập 71,8 triệu tấn, chiếm 30% tổng lượng tiêu dùng và xu thế ngày càng tăng<sup>(13)</sup>. Dự đoán, đến năm 2010, lượng dầu lửa nhập khẩu của Trung Quốc có thể lên đến 40%, thậm chí có thể tăng lên 60% vào năm 2020. Những năm gần đây số lượng nhập khẩu dầu lửa của Trung Quốc tăng, năm 2003 nhập 80 triệu tấn<sup>(14)</sup>. Đến năm 2020 theo dự báo, nhu cầu dầu lửa của Trung Quốc tăng 2-2,6 lần so với năm 2000 nhưng sản lượng khai thác do nguồn tài nguyên hạn chế nên không tăng. Đến thời hạn này khai thác dầu khoảng 180-200 triệu tấn sau đó bắt đầu giảm dần. Tối thiểu nhu cầu dầu lửa là 450 triệu tấn (theo phương án tối đa lên tới 610 triệu tấn) làm cho Trung Quốc phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu dầu lửa tới 55% (theo dự báo tối đa lên tới 76,9%). Điều này tương đương với mức độ phụ thuộc nước ngoài hiện nay của Mỹ (58%). Với việc duy trì xuất khẩu dầu thô nhu cầu chung năm 2005 là 252 triệu tấn, năm 2010 là 302 triệu tấn. Nhưng năm 2003 nhập khẩu dầu và sản phẩm dầu đã vượt quá 100 triệu tấn tăng hơn so với năm trước hơn 30 triệu tấn<sup>(15)</sup>. Năm 2004, Trung Quốc nhập khẩu 122 triệu tấn dầu, tăng 34,8%. và

theo dự đoán đầu tiêu dùng của Trung Quốc lên đến 354 triệu tấn năm 2005<sup>(16)</sup>. Cuối thập kỷ này Trung Quốc có nguy cơ phải nhập trên 50% lượng dầu tiêu thụ trong nước.

Chính phủ Trung Quốc đã và đang đề ra những biện pháp tìm kiếm nguồn dầu lửa bổ sung nhằm giải quyết nguy cơ năng lượng.

Hiện nay, có tới 60% dầu lửa Trung Quốc nhập khẩu từ các nước Trung Đông chủ yếu là Iran, Arab Saudi và Syria. Tuy nhiên, nguồn dầu lửa nhập từ vùng này luôn là mối lo đối với Trung Quốc vì không được bảo đảm về an ninh. *Thứ nhất*, do tình hình chính trị các nước khu vực này luôn không ổn định; *hai là*, dầu nhập từ đây phải chở bằng đường biển, qua eo biển Malacca, là địa bàn luôn tiềm ẩn nguy cơ cướp biển và *ba là*, Trung Quốc chỉ đủ năng lực chuyên chở được 10% lượng dầu nhập khẩu bằng đường biển.

Do những nguyên nhân trên Trung Quốc đang tích cực tìm kiếm nguồn dầu lửa bổ sung từ nước ngoài khác. Không kể việc Trung Quốc tranh chấp với Nhật Bản nguồn dầu tiềm tàng tại biển Hoa Đông, nước nhập khẩu dầu thứ 2 thế giới này còn phải cạnh tranh với đất nước mặt trời mọc trong việc mua dầu lửa của nước Nga, một nước có trữ lượng dầu lớn thứ hai trên thế giới có khả năng cung cấp lượng lớn dầu lửa cho các nước này.

Để “đi ra nước ngoài” trong vấn đề dầu lửa Trung Quốc gặp một số khó khăn. Thị trường dầu lửa thế giới từ trước đến nay gần như ổn định, các nước

là thị trường tiêu thụ dầu lửa lớn như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Pháp... đã có vị trí vững chắc tại các thị trường bán dầu lớn như Trung Đông, châu Phi, Nam Mỹ... Ngoài ra, khả năng tự chuyên chở dầu, đặc biệt chuyên chở theo đường biển của Trung Quốc rất hạn chế.

Tuy nhiên, Trung Quốc có sách lược thu hút nguồn dầu của nước ngoài theo quan điểm đi vào những thị trường “còn ngổ”. Đó là thị trường Nga rộng lớn cùng với các nước Trung Á, thuộc Liên Xô cũ, các mỏ mới phát hiện v.v... Không ngại trong cạnh tranh với các đối thủ lớn.

Trung Quốc đã đạt được những kết quả quan trọng trong việc thực hiện sách lược này. Sau chuyến thăm Nga của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào vào các ngày 30/6-3/7/2005, Nga sẽ cung cấp cho Trung Quốc 10 triệu tấn dầu thô trong năm nay và sẽ tăng lên tới 15 triệu tấn bắt đầu từ năm 2006<sup>(17)</sup>. Trung Quốc thành công trong việc mua dầu của một số nước Trung Á<sup>(18)</sup>, một số nước Mỹ La-tinh như Áchentina, Êquado... Ví dụ, Vênêxuêla bắt đầu cung cấp dầu nhiên liệu cho Trung Quốc 30.000 thùng/ngày trong 1 năm<sup>(19)</sup>, Brazil kí hợp đồng mua bán dầu lửa trị giá 10 tỷ USD, đồng thời bổ sung thêm 1,3 tỷ USD hợp đồng giữa Sinopec với Petrobras để lắp đặt đường ống dẫn dầu<sup>(20)</sup>. Một số nước Đông Nam Á: Philippin, Indônêxia, thậm chí một số nước châu Phi như Su Đăng cũng có hợp đồng thăm dò khai thác chung và mua bán dầu lửa với Trung Quốc.

## 5. An ninh năng lượng

An ninh năng lượng có ý nghĩa to lớn đảm bảo sự phát triển kinh tế ổn định và bền vững. Vấn đề hàng đầu trong an ninh năng lượng của Trung Quốc là an ninh dầu lửa. Nhiệm vụ quan trọng này là đảm bảo về số lượng và giá cả đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội bền vững về dầu lửa.

Trong sách lược an ninh dầu lửa, Chính phủ Trung Quốc đã áp dụng một biện pháp mang tính tổng hợp. *Trước tiên* là tăng cường nghiên cứu và khai thác nguồn dầu lửa và khí gas trong nước; *hai là*, hạn chế sự phụ thuộc vào dầu lửa và sử dụng các nguồn nhiên liệu và công nghệ thay thế; *ba là*, gia nhập tối đa vào hệ thống hợp tác quốc tế; *bốn là* xây dựng và hoàn thiện dần nguồn dầu dự trữ và hệ thống phòng ngừa.

Kế hoạch 5 năm lần thứ 10 (2001-2005) đã đặt ra nhiệm vụ xây dựng nguồn dự trữ chiến lược dầu lửa. Dự trữ chiến lược dầu lửa được thành lập không phải để đáp ứng những thiếu hụt tạm thời bất kỳ nào hay để phản ứng lại sự chao đảo về giá cả trên thị trường thế giới. Nhiệm vụ của chúng là giúp đất nước đứng vững trong trường hợp xảy ra những khủng hoảng chính trị, quân sự nghiêm trọng. Giống như vũ khí nguyên tử, có thể không bao giờ phải sử dụng đến nguồn dự trữ này nhưng không thể không có nguồn dự trữ chiến lược này.

Cho đến hiện tại, trên thực tế Trung Quốc chưa có nguồn dầu lửa dự trữ chiến lược. Các chuyên gia cho rằng việc đảm bảo an ninh dầu lửa an ninh quốc gia và kinh tế cho Trung Quốc, đòi hỏi phải xây

dựng được nguồn bảo hiểm trữ lượng khoảng 35 triệu tấn. Biện pháp này rất đắt đỏ. Theo tính toán thì để xây dựng nguồn ban đầu trữ lượng 8 triệu tấn đã phải cần đến ít nhất là 20 tỷ NDT<sup>(21)</sup>

Hãng AFP mới đây dẫn lời Chủ tịch Công ty dầu khí Trung Quốc SINOPEC Chen Tonghai: “Về dầu dự trữ, chúng ta còn hơn 20 ngày, và sau đó chúng ta chỉ còn dầu để bán trong 15 ngày trên thị trường, đây chỉ là dầu dự trữ cho mục đích thương mại”<sup>(22)</sup>. Trung Quốc đang tăng cường lượng dầu dự trữ này lên gấp hơn 3 lần như thế. Để an ninh hơn, Trung Quốc còn dự định để lại một lượng dầu nhất định ở các mỏ dầu đã khai thác, để phòng trong trường hợp đặc biệt sẽ có dầu lửa sử dụng.

Ngoài những biện pháp vừa nêu trên, Trung Quốc cần phải thực hiện đồng thời một loạt biện pháp khác nhằm đảm bảo an ninh năng lượng cho nền kinh tế:

a) *Tích cực phát triển năng lượng hạt nhân*. Đây là năng lượng duy nhất có thể thay thế với quy mô lớn năng lượng hoá dầu đồng thời giảm được việc thải thể khí và vật chất vào môi trường.

Năm 2001 năng lượng điện hạt nhân chỉ chiếm 16,4% tổng lượng điện thế giới. Mỹ sử dụng 19,9%, Đức-29,5%, Nhật-31%, Hàn Quốc 39,8%, Pháp -77,1%, trong khi Trung Quốc chỉ 2,4%<sup>(23)</sup>.

b) *Tích cực khai thác năng lượng tái sinh*. Trung Quốc là đất nước rộng lớn, là nước có bờ biển dài, giàu các nguồn năng lượng tái sinh như sức gió, năng lượng mặt trời, năng lượng chiết xuất từ sinh vật... Đây sẽ là một mặt quan trọng của chiến lược an ninh năng lượng trong tương lai

c) *Phát triển năng lượng khí hydro, năng lượng tổng hợp hạt nhân.* Trung Quốc đã đề ra dự án phát triển năng lượng khí hydro. “Kinh tế hydro” là sự lựa chọn lí tưởng phá vỡ tình trạng phụ thuộc vào năng lượng truyền thống, giải quyết có hiệu quả khâu cung ứng năng lượng, bảo vệ môi trường. Trung Quốc tham gia kế hoạch “Xây dựng lò phản ứng thực nghiệm tổng hợp hạt nhân quốc tế” (ITER) mà Lithium (Li) là nguyên liệu của lò phản ứng hạt nhân tổng hợp khai thác từ biển thời gian 16 triệu năm<sup>(24)</sup>.

Trên đây chỉ là những điểm khái quát nhất về chiến lược năng lượng đầy tham vọng của Trung Quốc. Đi sâu vào vấn đề này sẽ rút được nhiều bài học quý giá có thể áp dụng cho Việt Nam, trong bối cảnh cũng đang thiếu hụt năng lượng nghiêm trọng để phát triển nền kinh tế với nhịp độ tăng trưởng trung bình hàng năm cao thứ hai châu Á, chỉ đứng sau Trung Quốc.

#### CHÚ THÍCH:

- (1) TTXVN, Kinh tế quốc tế, 6/6/2005
- (2) Tài liệu đã dẫn.
- (3) *Chiến lược năng lượng của Trung Quốc.* Tạp chí “Cầu thị” (Trung Quốc) số 10/2005
- (4) Tài liệu đã dẫn.
- (5) Tài liệu đã dẫn.
- (6) Ia. Berger. *Về chiến lược năng lượng của Trung Quốc.* Tạp chí Những vấn đề Viễn Đông, số 3/ 2004, tr. 120-137.(tiếng Nga).
- (7) *Trung Quốc trước cuộc khủng hoảng năng lượng.* TTXVN, Kinh tế quốc tế, ngày 26/5/2005

(8) Ia. Berger. *Về chiến lược năng lượng của Trung Quốc.* Tạp chí Những vấn đề Viễn Đông, số 3/2004, tr. 120-137.(tiếng Nga).

- (9) Tài liệu đã dẫn
- (10) Tài liệu đã dẫn
- (11) Tài liệu đã dẫn
- (12) Tài liệu đã dẫn
- (13) *Chiến lược năng lượng của Trung Quốc.* Tạp chí “Cầu thị” số 10/2005.
- (14) Quốc Chiếu. *Chiến lược dầu lửa của Trung Quốc,* Tin trên mạng [www.vnn.vn](http://www.vnn.vn)
- (15) Ia. Berger. *Về chiến lược năng lượng của Trung Quốc.* Tạp chí Những vấn đề Viễn Đông, số 3/ 2004, tr. 120-137.(tiếng Nga).

(16) *Trung Quốc vẫn giữ nguyên lượng dầu dự trữ chiến lược AFP,* Bắc Kinh 17/5/2005. TTXVN, Kinh tế quốc tế, 27/5/2005

(17) *Hồ Cẩm Đào thăm Nga thúc đẩy Hợp tác chiến lược Trung- Nga "Tin báo" (TQ)* ngày 5/7/2005. TTXVN, TLTKĐB, ngày 11/7/2005

(18) Tháng 10 năm 2004, kế hoạch xây dựng đã bắt đầu với khoảng 988km đường ống từ Atasu, Tây Bắc Cazaxctan tới đèo Alataw, tỉnh Tân Cương. Đường ống này có thể vận chuyển 10 triệu tấn dầu một năm

(19) TTXVN, Kinh tế quốc tế, ngày 21/6/2005

(20) Trần Kiên. *Cuộc chiến tranh lạnh năng lượng của Trung Quốc.* Thông tin trên mạng [www.vnn.vn](http://www.vnn.vn), ngày 3/7/2005

(21) Ia. Berger. *Về chiến lược năng lượng của Trung Quốc.* Tạp chí Những vấn đề Viễn Đông, số 3/ 2004, tr. 120-137 (tiếng Nga).

(22) *Trung Quốc vẫn giữ nguyên lượng dầu dự trữ chiến lược AFP,* Bắc Kinh 17/5/2005. TTXVN, Kinh tế quốc tế, 27/5/2005

(23) *Chiến lược năng lượng của Trung Quốc.* Tạp chí “Cầu thị” số 10/2005

(24) Tài liệu đã dẫn.